TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - H PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03/2026/QĐST-DS	*H Phòng, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 366/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng R; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà số 75 T, Phường T, Quận H (phường C), Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Nguyễn Trọng T - Trưởng phòng ban xử lý nợ (giấy ủy quyền số 00111/QĐ-XLN ngày 16/4/2025).

- Bị đơn: Ông Trần Duy Đ, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1962; Cùng cư trú tại: số 683 đường 5/4 H phường H, TP H Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Ngân hàng Rvà bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ thống nhất: Trong thời gian từ ngày 15/01/2026 đến 15/02/2026, bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Rsố tiền nợ tính đến hết ngày 14/01/2026 là 373.975.210 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); tổng nợ lãi là 303.975.210đ (ba trăm lẻ ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười đồng)

2.2. Về tiền lãi: Kể từ ngày 15/01/2026, bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ còn tiếp tục pH thanh toán tiền lãi của số tiền pH thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng số 29.16/HĐTD/NHCN ngày 04/8/2016, hợp đồng tín dụng số 015.17/HĐTD/NHCN ngày 17/01/2017 tại thời điểm thanh toán, cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về tài sản bảo đảm: Trường hợp bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng Rthì Ngân hàng Rcó quyền yêu cầu Cơ

quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 33, tờ bản đồ số: 20-HV, địa chỉ: số 683, đường 5/4 (đường Hùng Vương), phường Hồng Bàng, TP H Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 751032 do UBND quận Hồng Bàng cấp ngày 23/5/2008 cho bà Vũ Thị H và ông Trần Duy Đ

Bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ pH có nghĩa vụ bàn giao tài sản nêu trên để xử lý phát mại theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa ra sau khi đã trả hết nợ thì bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ được nhận lại số tiền này.

2.4. Về án phí:

Ngân hàng Rkhông pH chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Rsố tiền 12.472.629đ (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003658 ngày 13/10/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố H Phòng.

Bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm phần án phí ông Đ, bà H pH chịu và phần án phí mà Ngân hàng RpH chịu) theo quy định của pháp luật là 18.698.760đ (mười tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi đồng)

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Vũ Thị H, ông Trần Duy Đ pH trả cho Ngân hàng Rsố tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 (sáu triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H Phòng;
- VKSND khu vực 3 - H Phòng;
- Phòng THADS khu vực 3 - H Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Định